

Bản án số: 06/2020/HS-ST  
Ngày 20-01-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Hữu Tài

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thản

2. Bà Trần Ánh Nhạn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao Học tập cộng đồng xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng M (T), sinh năm 1996, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hoàng D và bà Ngô Thị Kim C; Vợ: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27-5-2019 công an xã P, huyện G xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 19-8-2019 Công an xã B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-11-2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

*Bị hại:* Nguyễn Thanh X, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đỗ Hoàng D, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên bị cáo M nảy sinh ý định tìm người quen để giả vờ hỏi mượn xe mô tô, rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 06-7-2019, bị cáo M đến phòng trọ công nhân H thuộc ấp P, xã P, huyện G, uống rượu với anh X. Trong lúc uống rượu, bị cáo M giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70C1-185.31 của anh X để đi mua đồ ăn và về nhà lấy quần áo.

Sau khi mượn được xe, M chạy xe đến nhà của anh Võ Văn V ở ấp C, xã T, huyện G, nhờ thế chấp xe với giá 2.500.000 đồng. Anh V hỏi “Xe này của ai” thì bị cáo M nói “Xe này của bạn, do kẹt tiền nên nhờ thế chấp vài ngày sẽ chuộc lại”. Do bị cáo M thiếu anh V 1.000.000 đồng và anh V trừ tiền huê hồng 200.000 đồng nên anh V đưa cho bị cáo M 1.300.000 đồng. Sau khi xài hết tiền, bị cáo M tiếp tục kêu anh V đưa thêm 1.000.000 đồng tiền thế chấp xe thì anh V đưa bị cáo M 900.000 đồng và trừ tiền huê hồng 100.000 đồng. Sau đó, anh V nhờ anh Trần Văn Đ đem xe thế chấp ở đâu không rõ với giá 3.500.000 đồng, rồi quay lại đưa cho anh V 3.150.000 đồng, anh Đ hưởng huê hồng 350.000 đồng.

Thấy bị cáo M không quay lại trả xe nên anh X gọi điện thoại cho bị cáo M thì bị cáo M nói xe bị Cảnh sát giao thông tạm giữ và hẹn hôm sau lấy xe trả. Sau đó, anh X nhiều lần gọi điện thoại kêu bị cáo trả xe thì bị cáo nói đã thế chấp xe và hứa sẽ chuộc xe lại nhưng bị cáo không thực hiện đến ngày 11-7-2019 anh X làm đơn tố cáo.

Kết luận định giá tài sản số 100 ngày 25-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70C1-185.31 trị giá 13.200.000 đồng.

Kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70C1-185.31 hiện chưa thu hồi được.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Đỗ Hoàng D là cha ruột của bị cáo M bồi thường cho anh X 10.000.000 đồng nên anh X làm đơn bãi nại cho bị cáo M và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác M thể hiện bị cáo không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với anh V có hành vi nhận thế chấp xe nhưng không biết xe do bị cáo chiếm đoạt của anh X nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Trần Văn Đ đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01(Một) năm đến 02(Hai) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong và bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp.

Qua làm việc tại cơ quan điều tra bị hại trình bày đã nhận tiền bồi thường xong nên không yêu cầu bồi thường tiếp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên ngày 06-7-2019 bị cáo giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70C1-185.31 của anh X để đi mua đồ ăn và về nhà lấy quần áo. Sau khi mượn được xe bị cáo đem thẻ chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xe mô tô biển số 70C1-185.31 trị giá 13.200.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài cá nhân không phải lao động chân chính, mà bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh X, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông D cha của bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp.

Ghi nhận ông D không yêu cầu bị cáo M trả lại số tiền mà ông đã bồi thường cho anh X.

[5] Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng M (T) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng M (T) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-11-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp.

Ghi nhận ông D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã bồi thường cho anh X.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng M (T) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Tài**

